TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Mai Hương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:*** Bà Ngô Trần Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1971; trú tại: Số E T, tổ B, KP N, phường B, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; trú tại: Số E T, tổ B, KP N, phường B, tỉnh Tây Ninh.

Các bên đương sự vắng mặt tại Tòa, có đơn xin vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mai T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 1993 không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng luôn có sự bạo hành, chửi bới xúc phạm kéo dài nhiều năm ảnh hưởng đến sức khoẻ của bà rất nghiêm trọng không thể kéo dài sự sống chung vợ chồng được nữa. Mỗi lần uống rượu về là kiếm chuyện cự cãi nhau lôi con cái ra đánh đập. Nay tình cảm không còn bà T xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Nguyễn Thế A, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999. Hiện các con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian chung sống và kết hôn. Về mâu thuẫn của vợ chồng không lớn nhưng bà T tuyệt tình như vậy thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất theo ý kiến của bà T trình bày.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

Tại Tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9; Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Văn S.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thế A, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Mai T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Văn S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Do bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Văn S chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông S.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thế A, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mai T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thế A, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999. Các con chung trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông S không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mai T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000600 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh
- THA khu vực 10 – Tây Ninh
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cái Thị Minh Tâm